



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # 122-057

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____

I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH THI KIEM ANH
Last Middle First

Current Address 103A/5 Cách mạng Tháng 8 Chánh Trạng Chánh Nghĩa Sông Bé VN

Date of Birth 11/12/31 Place of Birth Chau Doc Dist

Previous Occupation (before 1975) Captain (US trainee)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6.9.1975 To 12.25.1975
6 months

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. ~~Box~~ 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN THI KIEM ANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Sông Bé ngày 1 tháng 10 năm 1988

Hình thừa Ba

Tôi ký tên dưới đây là Huỳnh Thị Kiên Anh
sinh ngày 12-11-1931 tại Thủ Đức
Hiện cư ngụ số 103A/5 Cách Mạng tháng 8
Phường Chánh Trung, Xã Chánh Nghĩa
Sông Bé Việt Nam.
Nghề nghiệp hiện tại: Buôn bán nhỏ, bán
keo thuốc lá.

Trần Trọng Kính trình Bà một việc =
Nguyên trước năm 1975 tôi là Sĩ Quan
Chế độ cũ Saigon - với Cấp Bắc Đại Uý.
Chức vụ = Trưởng Phòng Xã Hội Quân Đoàn 3
KBC = 3.177 - Số quân = 51P.100089. III
Lý do nghỉ việc = 30-4-1975.

Trong khi tôi còn tại chức tôi có làm
việc với các Sĩ Quan Cố Vấn Hoa
Kỳ là Đại Uý Len Eldestein, Trung Uý
Camarata, Đại Uý Thomas GS Cố
Vấn Xã Hội.

Đồng thời tôi có được đề cử gửi
sang du học tại Hoa Kỳ 2 lần -
lần đầu vào năm 1968-1969.

Tôi theo học Khoa Sĩ Quan Căn Bản
Nữ Quân Nhân Hoa Kỳ tại Tiểu Bang
Alabama

Lần thứ hai vào năm 1971-1972
Tôi theo học Khoa Sĩ Quan Bộ Binh
Tham Mưu Cao Cấp Nữ Quân Nhân
Hoa Kỳ cũng tại Trường WAC ở Alabama

Tôi có học tập cải tạo tập trung từ ngày
9-6-1975 đến ngày 25-12-1975.
Kính thưa Bà -

Xin Bà vui lòng dành chút thì giờ
quí báo đọc thư tôi và cứu xét giảm
hoàn cảnh của Mẹ con tôi.

Tôi có gia đình chồng và 4 con mà
từ 1975 đến nay như là góa phụ.

Chồng tôi yêu một Cô gái Khá hay
bố phớt gia đình từ lâu trước
đến năm 1975 thì bố Mẹ con tôi
luôn và vào năm 1979 thì cũng về
lê sang định cư tại Pháp.

Chồng tôi là Trung Sĩ I Không Quân
có huấn luyện ở Pháp ngành chuyên
viên diện tử phi cơ ở Rochefort sur
Mer Charente Maritime, France.

Sau ngày giải ngũ năm 1961 thì
xin nghỉ việc thời gian khá lâu -
chuyên sang nghề Giáo Sư Pháp Văn
và Anh Văn. Sau thời gian 1971
1972 đến 1975 thì làm về ngành
IBM và Barley Agency ở số 756
Hong Thập Tử Saigon. Tôi không nhớ
rõ năm tháng. Có làm ở các cơ
quan Hoa Kỳ ở Phi trường Trà Nóc
Cần Thơ nữa.

Theo có lẽ bạn trai của chồng tôi
quên biết thấy hoàn cảnh thê lương tâm
Mẹ con tôi mới lại nói: chồng tôi

hiện làm việc và ở với vợ lẽ ở Bordeaux,
hoàn toàn không cho chị đưa chị về
nhấn Mẹ con. Chị sống sao thì sống
không báo lãnh Mẹ con chị đâu, đây
mong chờ gì về anh ấy cả vô ích."

Tôi cũng đánh cam với số phận của
mình và tảo tần nuôi các con, 4 đứa.

Nay nhờ theo tôn chỉ nhân đạo của
Chương Trình ODP kể từ năm 1981 đến
nay tôi đã nhiều lần nộp hồ sơ

Cho đến cuối năm 1985, tôi có nhận
được thư của Tòa Đại sứ Bangkok
cấp số EV-122 057; ODP 4/3 Côt 2/3, và
hướng dẫn cho tôi nộp tiếp thêm hồ sơ.

Đầu năm 1986 tôi có nộp tiếp đầy đủ
hồ sơ theo yêu cầu của Tòa Đại
Sứ Hoa Kỳ tại Thái Lan. Nhưng cho đến
đến nay tôi chưa nhận được thư
giới thiệu, chưa nhập cảnh LOI của
Tòa Đại Sứ. Mà phải có giấy LOI tôi
mới được phép sản xuất cảnh ở VN.

May nhờ tôi được quen với vợ
chồng Ông Trức - Lan cũng ngụ ở
Sông Bé chị đã dẫn giúp giùm tôi,
nên tôi mới được đột man phép
gửi thư này đến Bà đẻ Kính trình
cùng Bà và Quý Hôn hoàn cảnh của
tôi. Vậy trân trọng Kính xin Bà rộng
lòng cứu xét giúp đỡ cho Mẹ con tôi.

xin được cấp LOI thu 3n đũa đũa
Me con tôi muốn vẫn ghi nhớ, tôi
không có thân nhân ruột thịt nào
ở Hoa Kỳ cả.

Kính thưa Bà

Với lý tin và lòng tử tâm của Bà
Kính xin Bà một lần nữa ra tay
cứu giúp Me con tôi, sớm xin được
giấy LOI, để bỏ tù vào hồ sẽ xin
xuất cảnh tại Việt Nam hoặc sớm được
phép định cư tại Hoa Kỳ.

Tôi xin được phép chấm dứt nơi
đây với hàng ngày mong đợi thư phước
đáp tin lành của Bà với tất cả niềm
tin và hy vọng.

Tâm Họng Kính chào Bà -
Ngay Kính

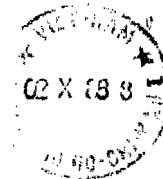
Hiem Anh

MB: Huỳnh-thi-Kiên-Anh IV-122057 -

103A/5 Cách Mạng tháng 8 -

Ấp Chánh Trông - Chánh Nghĩa

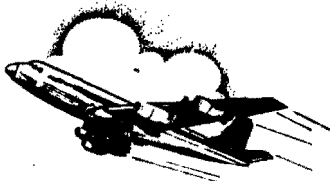
Sông Bé Việt Nam.



OCT 13 1988

R

07-1-7



Hình gửi = Bà Trịnh Ngọc Mai.
The families of VAPP.

PO Box = 5435. 5435.

Arlington, VA 22205-0635

USA -

PAR AVION VIA AIR MAIL



CONTROL

 Card
 J Doc. Request; Form 4/28/89
 Release Order
 Computer
 Form "D"
 ODP/Date _____
 Membership; Letter



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV# 122057

WEWL# _____

I-171 Y NO

EXIT VISA # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH THI KIEM ANH
Last Middle First

Current Address: 167 Cach mang Thang 8 - Thu dau noi - Long be -

Date of Birth: 11-11-1931 Place of Birth: Binh duong

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position) US Trainer.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-07-1975 To 04-07-1976
Years: 06 Months: 06 Days:

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

Hình gửi Bà Hội Trưởng Hội Gia Đình
Tư Nhân chính trị Việt Nam -

Kính thưa Bà,
Trân trọng kính trình =

Tôi tên Huỳnh - thi - Kiêm - Anh sinh
ngày 12 tháng 11 - năm 1931 tại TDM -
- Hiện ngụ địa chỉ số: 167 Cánh May Thấp
8 - TDM - Sông Bé Việt Nam

- Đề hôn trình =

- Nhập ngũ ngày 9 - 1 - 1960 đến
30 - 4 - 1975 -

➤ N. y trình diện học tập cải tạo -

9 - 6 - 1975 đến 1 - 1 - 76 - tại
Bến Cỏ, Trại Thanh Hóa HT 810.422^A

do trên tôi được Tòa Đại sứ

Đài Lan xét cấp cho tôi IV số 122 057

1 - 1 - 1985 -

Vì trước kia tôi là Nữ Quân Nhân
có liên hệ du học Hoa Kỳ 2 Khóa -
lần thứ nhất năm 1968 - 1969 Khóa
Sĩ Quan Căn Bản Nữ Quân Nhân
Hoa Kỳ, tại Tiểu Bang Alabama -
lần thứ Hai năm 1974 - 1972 theo
học Khóa Sĩ Quan Tham Mưu Bộ
Phòng Cao Cấp, Nữ Quân Nhân Hoa Kỳ
cũng tại Tiểu Bang Alabama. Fort
Mc Clellan APO 36-201

Khi tôi gửi chước Trưởng Phòng Xà
Hội Quân Đoàn III tại Việt Nam tôi
có làm việc chung với 2 Sĩ Quan
Cố Vấn Hóa Kỳ là Đại úy Len Eldes-
tein và Lt Camarata - văn phòng 65
Kính thưa Quý Hội tận tình gửi



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : Huỳnh - thi - Kiêm - Anh
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten, gci,
DATE, PLACE OF BIRTH : 11 12 1931
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : Female (Nu) : Female
MARITAL STATUS Single (Doc than) : Married (Co lap gia dinh) : M
(Tinh trang gia dinh) :
ADDRESS IN VIETNAM : 167 CM tháng 8 Chánh Nghĩa (new address)
(Dia chi tai Viet-Nam) Thủ Đức - Sông Bé - Việt Nam
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) No (Khong)
If Yes (Neu co) : From (Tu) 9-6-75 To (Den) 1-1-76
PLACE OF RE-EDUCATION : Bến Lũ, Trại Thanh Hóa, Hầm tu HT810422
CAMP (Trại tu)
PROFESSION (Nghề nghiệp) : Nữ (Quản - Nhân)
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : 2 lần 1968-1969 / 1971-1972 / Hoak Ky
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : Thượng Phó Xe Hơi Quân Đoàn
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Cac vu) : 9-1960-30-4-75 Date (nam) : III
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : Yes
IV Number (So ho so) : 122.057
No (Khong) :
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 4 con
(Ten than nhan theo tung) Xin ghi hen cau voi day du chi vi
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 167 CM tháng 8
Chánh Nghĩa Thủ Đức - Sông Bé - Việt Nam
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro) :
Không có
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (Co) : No (Khong) :
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) :
NAME & SIGNATURE : Huỳnh - thi - Kiêm - Anh
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
DATE :
Month (Thang) 5 Day (Ngay) 25 Year (Nam) 1989

Anh

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Huỳnh-thị-Kiểm-Anh
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. <u>Phạm-thị Thanh-Thảo</u>	<u>2-2-1958</u>	<u>Con gái</u>
2. <u>Phạm-Anh-Dương</u>	<u>18-4-1964</u>	<u>Con trai</u>
3. <u>Phạm-Anh-Hùng</u>	<u>21-6-1965</u>	<u>Con trai</u>
4. <u>Phạm-thị Thanh-Tâm</u>	<u>16-7-1970</u>	<u>Con gái</u>

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ

VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc
gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
Mẫu Đơn Về Lý-Lịch

NAME (Tên Tu-nhan) : Huỳnh - thi Kiên - Anh
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 11 12 1931
(Nam, nơi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : _____ Female (Nữ) : Female
MARITAL STATUS Single (Độc thân) : _____ Married (Có lập gia đình) : M
(Tình trạng gia đình)
ADDRESS IN VIETNAM : 167 Cách Mạng tháng 8 Chánh Nghĩa (new address)
(Địa chỉ tại Việt-Nam) Thủ Đức - TP Hồ Chí Minh
POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) Yes No (Không) _____
If Yes (Nếu có) : From (Từ) : 9-6-75 To (Đến) : 1-1-76
PLACE OF RE-EDUCATION: Bến Cỏ, trại Thanh Hóa Hòm Thủ HT 840422A
CAMP (Trại tù)
PROFESSION (Nghề nghiệp) : Nữ Quản Nhân
EDUCATION IN U.S. (Đu học tại Mỹ) : 2 lần (1968-1969 / 1971-1972) Hoa Kỳ
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : Sĩ Quan Trung Pháo Xa 10
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) : Chánh Văn Phòng
9-1-1968-30-4-75 Date (năm) : _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : Yes
IV Number (Số hồ sơ) : 122,657
No (Không) : _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 4 con
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chỉ rõ
MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : 167 CM tháng 8
Chánh Nghĩa Thủ Đức - TP Hồ Chí Minh
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ) :
Không có
U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ) : Yes (Có) : _____ No (Không) : _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : _____
NAME & SIGNATURE : Huỳnh - thi Kiên - Anh
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người điền đơn này) : _____
DATE : _____
Month (Thang) 5 Day (Ngày) 25 Year (Năm) 1989

Anh

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA)

Huỳnh - thi - Kiên - Anh -
(listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1 Pham - thi - Thanh Thảo	2 - 2 - 1958	Con gái
2 Pham - Anh - Dũng	18 - 4 - 1964	Con trai
3 - Pham - Anh - Hùng	21 - 6 - 1965	Con trai
4 Pham - thi - Thanh Tâm	16 - 7 - 1970	Con gái

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ

VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc
gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thỵ)

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập Dân Chủ Hòa Bình Trung Lập

GIẤY CHỨNG NHẬN TRÌNH DIỆN

5848 / TD 2

Họ tên : HUỖNH THỊ GIEM ANH

Ngày tháng năm sinh : 12.1.1931

Mảnh đất : THỦ ĐÀU MỚI

Chỗ ở hiện tại : 227/A - Ấp Chanh Chanh xã Phú Cường T.Đ. Mới

Trước từng sự tị : Rượu đoàn III

Cấp bậc : Đại úy

chức vụ : TRƯỞNG FORT XÃ HỘI

Ngày đi lính : 09.01.1966

Số quân : 512.100.089

Đến trình diện ngày 07 tháng 06 năm 1975

Tại : Xã Phú Cường, Trảng Bàng

Sau trình diện về cư trú tại : 227/A - Ấp Chanh Chanh, Trảng Bàng, THỦ ĐÀU MỚI

Căn cước của người giữ giấy chứng nhận

Quy định cho người giữ giấy chứng nhận

- 1) - Phải tuân theo luật lệ quy định của chính quyền cách mạng
- 2) - Giấy này không được thay thế cho giấy thông hành đi lại nơi cư trú
- 3) - Không được tẩy xóa, sửa chữa, cho mượn. Giấy chứng nhận này mất phải trình báo nơi cơ quan an ninh và với chính quyền nơi cấp giấy chứng nhận
- 4) - Khi chính quyền cách mạng báo gọi phải đến đúng hẹn

Ngày 07 tháng 06 năm 1975

BAN QUẢN QUẢN

ĐĂNG KÝ TỰ HẠNG BÍNH

CHANH CHANH

Khu vực Thị xã



ng liên tục

Chợ gạo
Làng tui

Q.C.P.N.D.M.N.V.N.

BỘ TƯ LỆNH Q.K.7 CỘNG HÒA MIỀN NAM V.N.

CỤC CHÍNH TRỊ . D.L. D.C. H.B. T.N.

GIẤY BÁO

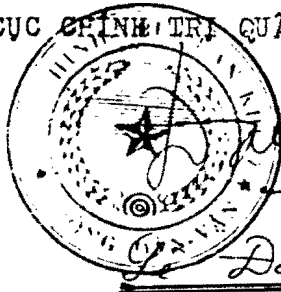
Cục Chính Trị Quân Khu 7 bảo Chu Thuyet Uoi Kiem Lang
Hiện ở tại số 232/1 Khu 4 ấp Chánh Hưng xã Phú Cường
Thị trấn Mỹ Tho. Chi... của Huyện Uoi Kiem Anh
Nguyên là... Đại úy Nguyễn...
Đã đi học tập, tập trung tại HT. 810.422-A
Theo quyết định của cấp trên. Kiêm Anh...
được hoãn học tập, cải tạo tập trung và được
phép trở về gia đình.
Yêu cầu Cục Kiem Lang. dùng. 07. giờ
ngày... tháng 04 năm 1976 có mặt tại...
... Khách sạn 71 quốc lộ 1. Bến Hoa...
... Cầu Bến xe Liên hiệp. 500m...
Để đón nhận người thân trở về nhà.

Ngày 25 tháng 12 năm 1975

72 CỤC CHÍNH TRỊ QUÂN KHU 7

Ghi chú :

Khi đi mang theo
giấy báo này.



United States Women's Army Corps School

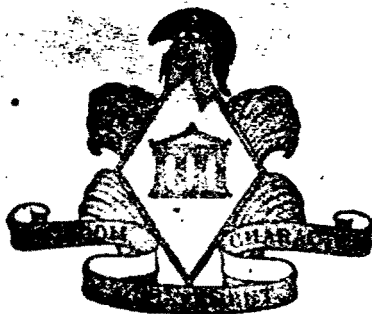
Fort McClellan, Alabama

Graduation Exercises

WAC Officer Advanced Course
Class XIX

7 July 1972

WAC Chapel



PROGRAM

MARCH _____ 14th Army Band

INVOCATION _____ Chaplain (CPT) Hansen

COMMANDANT'S REMARKS _____ Colonel Garrison

ADDRESS _____ Major General Hunt

PRESENTATION OF DIPLOMAS Brigadier General Bailey
LTC (P) Ulrich

PRESENTATION OF AWARDS _____ Colonel Garrison
Major Swan

NATIONAL ANTHEM _____ 14th Army Band

BENEDICTION _____ Chaplain (CPT) Hansen

MARCH _____ 14th Army Band

MAJOR GENERAL IRA A. HUNT, JR.

Deputy Chief of Staff for Individual Training
United States Continental Army Command
Fort Monroe, Virginia

General Ira A. Hunt, Jr. was born in Lincoln, Nebraska on 23 July 1924. Following two years at Vanderbilt University, he entered the United States Military Academy, West Point, New York and, upon graduation in 1945, was commissioned a second lieutenant in the Corps of Engineers.

From November, 1945 until May, 1949, he served successively in assignments with the 333d Engineer Special Services Regiment in the European Theatre of Operations, with the 313th Engineer Combat Battalion in the Mediterranean Theatre of Operations, and with the Trieste U.S. Troops (TRUST) first as Assistant Staff Engineer and later as Commanding Officer of the 60th Engineer General Services Company. Following his return to the United States, he studied for a year at the Massachusetts Institute of Technology at Cambridge, Massachusetts where he earned a Master of Science degree in Civil Engineering.

In June, 1950, General Hunt returned to West Point as an instructor in the Department of Mechanics, and two years later was assigned to the U.S. Naval Academy at Annapolis, Maryland, as an instructor in the Department of Marine Engineering. In 1953, he was named the Freeman Scholar by the American Society of Civil Engineers and subsequently traveled to Europe where he studied at Delft, the Netherlands, and Grenoble, France. In 1954 he received the Doctor of the University degree in hydrodynamics from the University of Grenoble.

Following completion of the Engineer Officer Advanced Course at Fort Belvoir, Virginia, and temporary duty on the Beach Erosion Board in the Office of the Chief of Engineers, he attended the Command and General Staff College at Fort Leavenworth, Kansas from which he graduated in 1954. From July, 1956 until January, 1959, he served with the Corps of Engineers U.S.-Lake Survey District, Detroit, Michigan, first as Hydraulic Engineer and later as District Engineer during the construction phase of the St. Lawrence Seaway. During this period he earned the Master of Business Administration degree from the University of Detroit, Michigan. In early 1959 he was ordered to Korea where he served for a year with the Engineer Section (Army) of Eighth Army Headquarters as Chief of the Operations and Training Branch.

Upon his return from Korea, he served for three years in the Office of Chief of Engineers, Washington, D.C., first with the Research and Development Division (Missiles and Space Coordinator), then as Chief of the Plans and Policy Office, and later as a Special Assistant for Plans and Policy in the Executive Office.

In 1964, he attended the National War College and earned the Doctor of Business Administration degree from George Washington University, Washington, D.C. He was then ordered to Germany where he commanded the 12th Engineer Battalion, 8th Infantry Division until mid-1966. From June, 1966 until April 1968 he was assigned to the Office of the Assistant Secretary of Defense (Administration), as Military Assistant in the Office of Organization and Management Planning. In May, 1968 he was ordered to Vietnam where he served as Chief of Staff of the 9th Infantry Division, and also as commander of the Division's 1st Brigade. On 10 July 1969 he became the Assistant Commandant of the Engineer School at Fort Belvoir, Virginia.

General Hunt has been the Deputy Chief of Staff for Individual Training of the United States Continental Army Command at Fort Monroe, Virginia since 13 September 1971.

WAC OFFICER ADVANCED COURSE, CLASS XIX

CAPTAINS

My name
X Anh, Huynh Thi Kiem
Beck, Lois M.
Belt, Julia A.
Brooks, Susan
Fitzgerald, Cecilia A.
Hinz, Carol F.
Holley, Donna J.
Javier, Ma Antonia H.
Johnson, Marjorie K.
Lawn, Ellen T.

Monahan, Carol
Nawtion, Aris M.
Pittillo, Winnie R.
Rogers, Dorothy A.
Ronny, Sri Sudarini
Sander, Carolyn
Schell, Paula E.
Schilke, Beverly J.
Sears, Elizabeth A.
Streeter, Astrid

FIRST LIEUTENANTS

Cuc, Dieu Thi Thu
Hoa, Nguyen Thi

Huong, Nguyen Thi

MAJOR GENERAL IRA A. HUNT, JR.

Deputy Chief of Staff for Individual Training
United States Continental Army Command
Fort Monroe, Virginia

COLONEL JOSIAH A. WALLACE, JR.

Commanding Officer
United States Army School/Training Center
Fort McClellan, Alabama

COLONEL DOROTHA J. GARRISON

Commandant
United States Women's Army Corps School

LIEUTENANT COLONEL (P) JOAN M. ULRICH

Assistant Commandant
United States Women's Army Corps School

CHAPLAIN (CPT) ALBERT M. HANSEN

Assistant WAC Chaplain
United States Women's Army Corps Center

MAJOR LEANORA M. SWAN

Commanding Officer
Officer Training Detachment
United States Women's Army Corps School

STAFF AND FACULTY
UNITED STATES WOMEN'S ARMY CORPS SCHOOL

Colonel Dorothea J. Garrison	Commandant
Lieutenant Colonel (P) Joan M. Ulrich	Assistant Commandant
Mr. Ula J. Jones	Education Advisor
Sergeant Major Mary L. Biggerstaff	Sergeant Major

OFFICE OF THE SECRETARY

Major Jane I. Hallman	Secretary
First Lieutenant Marilyn E. Doyle	Administrative Officer
Second Lieutenant Barbara A. Breazeal	ADP Officer
Second Lieutenant Joyce T. Reardon	Supply Officer
Mrs. Sybil I. Parker	Librarian

OFFICE OF THE DIRECTOR OF INSTRUCTION

Lieutenant Colonel Grace L. Roberts	Director of Instruction
-------------------------------------	-------------------------

CURRICULUM AND EVALUATION BRANCH

Captain Yvonne N. Burger	Chief
Captain Laraine Hofmann	Evaluation Officer
Second Lieutenant Billie J. Price	Systems Analyst
Second Lieutenant Susan C. Wilkie	ADP Officer

OFFICER EDUCATION AND TRAINING BRANCH
INSTRUCTORS

Major Sherian G. Cadoria	Captain Elizabeth Belyea
Major Donna A. Litehiser	Captain Ann H. Bransford
Major Charlotte E. Phillips	Captain Betty H. Fincher
Major Betty J. Stallings	Captain Alice J. McFarland
Major Demarious F. Tyson	Captain Marla J. Stripling
Major Carol P. Waters	Major Freida J. Williams
	Major Mary Lou Zimmerman
Second Lieutenant Diane E. Bunker	Acting Chief, Academic Records

OPERATIONS BRANCH

Captain Beverly Y. Chance	Chief
First Lieutenant Linda D. Shaver	Stockroom Control Officer

CLERICAL TRAINING BRANCH

Second Lieutenant Frances A. Dennis	Acting Chief
-------------------------------------	--------------

OFFICER TRAINING DETACHMENT

Major Leanora M. Swan	Commanding Officer
Captain Jane A. Carter	Platoon Officer
Captain Shirley L. Loomer	Platoon Officer
Captain Linda S. Mogie	Platoon Officer

CLERICAL TRAINING COMPANY

Captain Shirley R. Anderson	Commanding Officer
First Lieutenant Mary J. Turcotte	Executive Officer
Second Lieutenant Brenda A. Vosheim	Platoon Officer
Second Lieutenant Flo J. Hein	Platoon Officer



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Dec 19, 85

Reference File No. IV

122057

Dear Sir/Madam:

We have your letter asking for help to go to the United States.

You and your family may be able to go to the United States through the Orderly Departure Program. Your immediate family means your husband or wife and your unmarried children. We are enclosing an information sheet explaining the Orderly Departure Program.

We have made a file for you. The file number (IV number) is written above. Be sure to write that number on everything you send us. We need some documents and information to complete your file. Please do the following:

- X Fill out the enclosed questionnaire and send it to us. You do not have to answer all questions if you think any of them will cause problems for you.
- X -- Send us the papers checked on the enclosed Request for Documents. Do not send us papers that we have not checked.

Also, if you have already received a form letter just like this one and answered it, do not send papers you have sent us already. Instead, write us and tell us the file (IV) number that was on the letter you received before.

Send the questionnaire and the papers to:

Orderly Departure Office
131 Soi Tien Siang
South Sathorn Road
Bangkok 10120, Thailand

BE SURE THAT YOU SEND US PHOTOCOPIES OF YOUR PAPERS--DO NOT
SEND THE ORIGINAL PAPERS. AND BE SURE TO PUT THE FILE
NUMBER (IV NUMBER) ON EVERYTHING YOU SEND US.

Sincerely,

Orderly Departure Office
American Embassy
Bangkok

Enclosures:

- 1) Questionnaire (ODP-B)
- 2) Information Sheet on ODP Process (ODP-H)
- 3) Cat 2/3 Document Request (ODP-D)



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Date: Dec 19 85

D 1/9 To. 5, Khu I,
Ap. Chanh Luang
Chanh Ngua, Song the
Vietnam.

Request for Documents

Dear: Huynh Thi Kiem Anh DOB: 12 Nov 81 IV: 22057

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

X (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of each family member to accompany you, or of:

(Total: 5 copies)

 (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chung) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

X (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of yourself and of all family members who were issued such ID cards.

1 (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

X (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

- Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

- _____

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Yr.

ODP-D/Cat 2/3 8/84
(0144f)

Robert Lee

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV # 122057

Date: _____
Ngày: 9-3-1988

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabhum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : Huỳnh-thị-Kiểm-Anh Sex: Female
Phái
2. Other Names
Họ, tên khác : _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 12 November 1934 at Thu Dau Mot
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 167 Cách Mạng tháng 8 Thủ Xá Chánh Ngã 3
Thu Dau Mot Sông Bé Việt Nam
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : Same address - (new address)
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Seller, candy, peanut, cigarettes.

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. <u>Pham thi Thanh Thao</u>	<u>2-2-58</u>	<u>Female</u>	<u>Q. Saigon</u>	<u>Single</u>	<u>Daughter</u>
2. <u>Pham Anh Dung</u>	<u>18-4-1964</u>	<u>Male</u>	<u>Q. Saigon</u>	<u>Single</u>	<u>Son</u>
3. <u>Pham Anh Hung</u>	<u>1-6-1965</u>	<u>Male</u>	<u>Q. Saigon</u>	<u>Single</u>	<u>Son</u>
4. <u>Pham thi Thanh Tam</u>	<u>16-7-1970</u>	<u>Female</u>	<u>Q. Saigon</u>	<u>Single</u>	<u>Daughter</u>
5. _____	_____	_____	_____	_____	_____
6. _____	_____	_____	_____	_____	_____
7. _____	_____	_____	_____	_____	_____
8. _____	_____	_____	_____	_____	_____
9. _____	_____	_____	_____	_____	_____
10. _____	_____	_____	_____	_____	_____
11. _____	_____	_____	_____	_____	_____
12. _____	_____	_____	_____	_____	_____

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngữ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

2. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

:

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

:

c. Address
Địa-chỉ

:

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ

:

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

Phạm Cầu (got married with other girl)

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

: Husband

c. Address
Địa-chỉ

: Bordeaux Paris France

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

: Huỳnh Văn - Kỳ (D)

2. Mother
Mẹ

: Huỳnh Thị - Kỳ (D)

3. Spouse
Vợ/Chồng:

: Phạm Cầu (still living)

4. Former Spouse (if any),
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái:

(1) Phạm Thị - Thanh - Thảo Daughter

(2) Phạm Anh - Dũng Son

(3) Phạm Anh - Dũng Son

(4) Phạm Thị - Thanh - Tâm - Daughter

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings
Anh chị em:

(1) Huỳnh Kim - Liêng (D) brother 1975

(2) Huỳnh Thị - Kiên (D) sister 1982 -

(3) Huỳnh Kim - Hoàng (D)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : Pham Cau (husband)
Position title
Chức-vụ : Mecanic
Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : Barkley Agency 456 Hong-Thap-Tu Saigon
Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ 1971-1973 Đến 1973-1975 at Trăn Nóc Air Base
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: I don't know Cần Thơ
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : 30-4-1975

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi Chinh-phu Viet-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: Huỳnh-thị Kiêm-Anh
2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 9-4-1960 Đến 30-4-1975
3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : Capt Serial Number:
Số thẻ nhân-viên: 51P100089
4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đồn-Vị Binh-Chung : Chief of Social Welfare at
III Corps Headquarters Bien Hoa
5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan
chỉ-huy : Colonel Đoàn-Bội-Trần AP0,3177

6. Reason for Separation : 30-4-1975
Lý do nghỉ việc :
7. Names of American Advisor(s): Capt Len Eldstein + Camarata
Họ tên cố-vấn Mỹ :
8. U.S. Training Courses in Vietnam: 65
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ : Army Languages School
tại Viet-Nam :
9. U.S. Awards or Certificates
Name of award: Date received:
Phân-thưởng hoặc giấy khen: Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes No.)
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
Đừng sợ có không? Có Không.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoài quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: Huỳnh Thị Kiêm Anh
2. School and School Address: WAC School Fort Mc Clellan Alabama
Trường và địa-chỉ nhà trường : APO 36 201
3. Dates: 1st time From 1968 To 1969
Ngày, tháng, năm 2nd time Từ: 1971 Đến: 1972
4. Description of Courses : Basic Officer Course
Mô-tả ngành học : WAC Officer Course Class XIX
5. Who paid for training? :
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? : US Government

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☒ No ☐)
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation: Huỳnh Thị Kiêm Anh
~~Họ tên người đi học-tập cải-tạo~~
2. Time in Reeducation: From: To:
Thời gian học-tập Từ: 9-6-1975 Đến: 1-1-1976
3. Still in Reeducation? * Yes No
Vẫn còn học-tập cải-tạo? * Có Không No

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cứcc chú phụ-thuộc Dear, Sir -

I deeply wish you will soon help my family
so that we can go to the USA through the
ODP Program. From now I have needed a
LOI as the most necessary reference to leave
VN. We wait for you for each day!

Signature

Ký tên :

Date

Ngày:

Respectfully yours
9-3-1988

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

KHAI SANH

Số hiệu

701



Le Tribunal de Paix
Compétence Etendue de
Bien Hoa, statuant publiquement
en matière civile indigène

sur requête en son au-
dience publique tenue le
14 Novembre 1935 a rendu
le jugement dont suit
dispositif: - PAR CES

MOTIFS: Ordonne que sur
l'acte de naissance in-
crit a Phucuong (Thudaumot)
le 16 Novembre 1931 sous
le N° 701 il faut mentionner
dans les cases réservées
à la profession et au
rang de femme mariée de
la mère de l'enfant, dans
la première "bun ban" et
dans la deuxième "Vo chanh".

Pour mention conforme
Bien Hoa, le 9 Décembre 1935.
Le Chanh Luc Bo Le Maire
Trần Văn Ba ký tên và đóng dấu
(ký tên)

Sao lục y bản chánh,
Phủ cương, ngày 21 tháng 6 năm 1960

Đại diện xã,

Tên họ cha mẹ:

Huỳnh thị kiem Anh

Tên họ:

Nữ

Ngày sinh:

le 12 Novembre 1931

Ngày, tháng, năm:

Hôpital (Thudt)

Địa chỉ:

Huỳnh văn Kỳ

Cha:

(Tên, họ)

Mẹ:

(Tên, họ)

Cur-trú tại:

Secrétaire à Poste de (Thudt)

Phủ cương

Huỳnh thị Kỳ

Mẹ:

(Tên, họ)

Tuổi:

Nghề-nghiệp:

Phủ cương

Cur-trú tại:

Người khai:

(Tên, họ)

Tuổi:

Nghề-nghiệp:

Monsieur le D. Boileau

Le Médecin

(Thudt)

Ngày khai:

Người chứng thứ nhất:

(Tên, họ)

Tuổi:

Nghề-nghiệp:

Cur-trú tại:

Người chứng thứ nhì:

(Tên, họ)

Tuổi:

Nghề-nghiệp:

Cur-trú tại:

Phủ cương

Phủ cương

Nguyễn thị Sang

Sage femme

Phu cương

Ngô thị Giai

Sage femme

Phủ cương

Đã lập hôn thú tại Phu
Cuong ngày 18 tháng 2 năm
1956 với Phạm Cầu.

Ủy viên Hộ tịch,
(ký tên)

Đại diện xã

22 6 60

Làm tại xã

Thudt
Phucuong

, ngày

16 Novembre 1931
7 tháng 10 Annam

Người khai,

Hộ-lai,

Nhân-chứng,

Ký tên: Boileau

Ký tên: không rõ

Nguyễn thị Sang

Ngô thị Giai

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: Nam

XHƯƠNG

Số hiệu: I749

MIEN LE PHI



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 4 tháng 2 năm 1958 ^{số 6}

Far

Tên họ đứa trẻ. . . .	PHAM THI THANH THẢO
Con trai hay con gái. .	Nữ
Ngày sanh.	hai tháng hai năm một ngàn chín trăm năm mươi tám, hai 4g25
Nơi sanh.	36 đại lộ Hưng Vương
Tên họ người cha. . .	Phạm Cầu
Tên họ người mẹ. . .	Nguyễn thị Kiên Anh
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đăng khai.	



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

tháng 8 năm 1974

Viên-Chức Hộ Tịch,

Uon

PHAM-THI-HỒNG-HOÀ
Tham-Sự Hành-Chính

NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CÔNG-Ồ

ĐÔ-THÀNH SAIGON

TÒA HÀNH CHÍNH QUẬN BA

Số hiệu 2968

H/6

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn (1964)



Tên, họ đứa nhỏ	Phạm anh Dũng
Phái	Nam
Ngày sinh	Mười tám tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn, 23 giờ 10
Nơi sinh	Saigon, 15 Bis Cao Thắng
Tên, họ người Cha	Phạm Cầu
Tuổi	Ba mươi
Nghề nghiệp	Giáo sư
Nơi cư ngụ	Saigon, Trại Lê văn Duyệt
Tên, họ người Mẹ	Huỳnh thị Kiêm-Anh
Tuổi	Ba mươi ba
Nghề nghiệp	Cán sự xã hội Q.Đ.V.N.C.H.
Nơi cư ngụ	Saigon, Trại Lê văn Duyệt
Vợ chánh hay vợ thứ	vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 22 tháng 4 năm 1964

TRÍCH-LỤC Y BÀN CHÍNH :

Ngày 9 tháng 9 năm 1964

TH. TRƯỞNG QUẬN BA,
CHỨC HỘ-TỊCH,

CH. LUNG

NAM PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐO TH. ANH SAIGON

TOA HÀNH-CHÁNH QUẬN

Số hiệu: 5702

HỘ-TỊCH

118/71

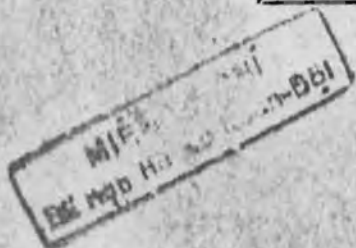
TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm (1965)



Tên, họ đứa nhỏ	Phạm Anh Lung
Phái	Con
Ngày sanh	Hai mươi một tháng sáu năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm tại
Nơi sanh	Saigon, 455 Phan đình Phùng
Tên, họ người Cha	Phạm Cầu
Tuổi	Ba mươi một
Nghề-nghiep	Cán sự
Nơi cư-ngụ	Saigon, trại 18 văn tuyết
Tên, họ người mẹ	Nguyễn thị Miên Anh
Tuổi	Ba mươi bốn
Nghề-nghiep	Cán sự xã hội
Nơi cư-ngụ	Saigon, trại 18
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 25 tháng



TRÍCH-LỤC Y BỒN C

Saigon, ngày 9 tháng

TL. QUẬN-TRƯỞNG QU

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Đã định chỉ mới 167 / CM / 8

Chính thức ngày 20-10-1988

Phó cơ trưởng

[Signature]

[Signature]

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

TỈNH SÔNG BÈ

Số : CN

Họ và tên chủ hộ : ... HUYNH THỊ ... ANH ...

Ấp, ngõ, số nhà : ... A 103 / 5 ... T. 5 ... KHU ...

Thị trấn, đường phố : ... (167 / CM / 8) ...

Xã, phường : ... Chanh Nghĩa ... Thị xã Thủ Dầu Một

Ngày 21 tháng 11 năm 88

Phó Trưởng công an ... xã ...

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3: 0.1.0.3.

NHỮNG NGƯỜI T

[illegible]

↳ TRONG HỘ

[illegible]

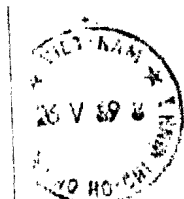
Huỳnh - Thi - Kiêm Anh
167 Cách Mạng Tháng 8 - Chánh Nghĩa
Sông Bé Thủ Đức mới
Việt Nam -

90 gr

**MAY BAY
PAR AVION**

JUN 2 1 1989

To: The Families of Vietnamese Political
Prisoners Association -
PO Box = 5435. Arlington VA 22205-0635-



PAR AVION VIA AIR MAIL

USA -

R

4-7-1